

*TP. Trà Vinh, ngày 25 tháng 12 năm 2024*

Số: 202/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 304/2024/TLST- HNGĐ ngày 26/11/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hoàng K**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông **Trần Huỳnh T**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: số C ấp L, phường D, TP., tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị Hoàng K và ông Trần Huỳnh T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Hoàng K và ông Trần Huỳnh T thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: bà Nguyễn Thị Hoàng K và ông Trần Huỳnh T thống nhất thoả thuận: ông T đồng ý giao con chung Trần Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 26/02/2023 cho bà K tiếp tục nuôi dưỡng. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Trần Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 26/02/2023 là 3.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Hoàng K và ông Trần Huỳnh T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Hoàng K và ông Trần Huỳnh T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Hoàng K tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0001084 ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà Nguyễn Thị Hoàng K được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Ông Trần Huỳnh T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nộp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Huỳnh Kim Triều**

